

*

Số 01 -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển dược liệu tỉnh Nghệ An
giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045

Căn cứ Quyết định số 980-QĐ/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển dược liệu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo), Ban Chỉ đạo phát triển dược liệu tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch hoạt động giai đoạn 2026 - 2030, với các nội dung như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của các thành viên, Cơ quan Thường trực, các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phát triển dược liệu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030.

Tăng cường hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối liên ngành; kịp thời nắm tình hình, chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh.

Phát huy tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và nguồn dược liệu phong phú, nhất là khu vực miền Tây Nghệ An; phát triển ngành dược liệu theo hướng bền vững, hiện đại, có giá trị gia tăng cao, gắn phát triển vùng nguyên liệu với bảo tồn nguồn gen, chế biến sâu, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường.

Tăng cường liên kết giữa Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, từng bước hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, chuỗi giá trị dược liệu từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là đồng bào vùng miền núi, vùng dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Làm cơ sở để các thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng chương trình công tác, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện; phấn đấu đến năm 2030 ngành dược liệu trở thành lĩnh vực có đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

Bám sát nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo quy định tại Quyết định số 980-QĐ/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh về phát triển dược liệu; bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Phân công nhiệm vụ phải cụ thể, rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm đầu ra và tiến độ thực hiện; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm đồng bộ, thiết thực, khả thi, tránh chồng chéo, hình thức.

Tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, có tính đột phá; ưu tiên phát triển các loài dược liệu có giá trị kinh tế cao, tiềm năng thị trường, nguồn gen bản địa hoặc có khả năng hình thành vùng sản xuất hàng hóa, phù hợp với lợi thế từng vùng sinh thái và điều kiện thực tế của từng xã, phường.

Phát triển dược liệu gắn với bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn nguồn gen, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, tạo sinh kế và giảm nghèo bền vững; bảo đảm sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên và đất đai.

Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trong tổ chức sản xuất; tăng cường liên kết giữa Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, trong đó doanh nghiệp là một trong những chủ thể quan trọng của chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, mã số vùng trồng, tiêu chuẩn chất lượng và truy xuất nguồn gốc; từng bước nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm dược liệu Nghệ An.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển ngành dược liệu theo hướng bền vững, hiện đại, có giá trị gia tăng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái và lợi thế của từng vùng; hình thành và phát triển chuỗi giá trị dược liệu tương đối hoàn chỉnh, từ bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen, sản xuất giống, xây dựng vùng nguyên liệu, tổ chức

sản xuất theo tiêu chuẩn, sơ chế, chế biến sâu đến xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung hình thành các vùng dược liệu hàng hóa có quy mô phù hợp, ưu tiên các loài dược liệu có giá trị kinh tế, tiềm năng thị trường và lợi thế bản địa; đẩy mạnh phát triển dược liệu dưới tán rừng gắn với bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và tạo sinh kế bền vững cho người dân. Thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân, nhà khoa học và Nhà nước; nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, từng bước xây dựng thương hiệu Dược liệu Nghệ An có uy tín ở thị trường trong nước và hướng tới thị trường quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026 - 2030

Rà soát, đánh giá đầy đủ thực trạng, tiềm năng, lợi thế và các điều kiện phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh; xác định nhóm cây dược liệu ưu tiên, các vùng dược liệu trọng điểm và địa bàn có lợi thế để phát triển vùng nguyên liệu phù hợp với điều kiện sinh thái, đất đai và khả năng tổ chức sản xuất của từng địa phương. Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về dược liệu Nghệ An; hình thành các vùng dược liệu hàng hóa có quy mô phù hợp, ưu tiên phát triển dược liệu dưới tán rừng gắn với bảo vệ rừng, bảo tồn nguồn gen và đa dạng sinh học; xây dựng một số mô hình vùng nguyên liệu tập trung đáp ứng tiêu chuẩn GACP-WHO.

Tăng cường thu hút doanh nghiệp có năng lực đầu tư vào sản xuất giống, phát triển vùng nguyên liệu, sơ chế, chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân, nhà khoa học và Nhà nước, từng bước hình thành các chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ ổn định, có hợp đồng. Xác định và triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ ưu tiên về giống, quy trình canh tác, tiêu chuẩn chất lượng, sơ chế, chế biến và bảo quản; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc trong chuỗi giá trị dược liệu.

Rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về đất đai, vốn, giống, khoa học và công nghệ, đầu tư, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển dược liệu. Đến năm 2030, từng bước hình thành chuỗi giá trị dược liệu tương đối hoàn chỉnh từ bảo tồn nguồn gen, sản xuất giống, phát triển vùng nguyên liệu, sản xuất theo tiêu chuẩn, sơ chế, chế biến sâu đến xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm; nâng cao giá trị gia

tăng, thu nhập cho người dân và từng bước xây dựng thương hiệu Dược liệu Nghệ An trên thị trường trong nước, hướng tới thị trường quốc tế.

2.2. Định hướng mục tiêu giai đoạn 2030 - 2045

Tiếp tục phát triển ngành dược liệu Nghệ An theo hướng hiện đại, đồng bộ, bền vững và có giá trị gia tăng cao; mở rộng các vùng nguyên liệu tập trung, phát triển mạnh các sản phẩm dược liệu chủ lực, tiếp tục duy trì hệ sinh thái dược liệu tương đối hoàn chỉnh và phát triển hướng tới xuất khẩu sản phẩm.

Khai thác hiệu quả lợi thế về điều kiện sinh thái, tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và tri thức bản địa; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi giá trị; nâng cao chất lượng, năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm. Tăng cường thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực, phát triển các trung tâm nghiên cứu, bảo tồn, sản xuất và chế biến dược liệu; gắn phát triển dược liệu với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Phấn đấu đưa Nghệ An trở thành một trong những địa phương có thế mạnh về nghiên cứu, bảo tồn, phát triển và chế biến dược liệu của cả nước; ngành dược liệu trở thành một lĩnh vực kinh tế quan trọng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân, bảo vệ môi trường sinh thái và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

II- NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng các cơ chế, chính sách, nghị quyết, đề án về phát triển dược liệu

- Lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu xây dựng, trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045; chỉ đạo xây dựng Đề án phát triển dược liệu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045.

- Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết, Đề án; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, phân công trách nhiệm, tiến độ thực hiện và cơ chế huy động, lồng ghép các nguồn lực.

- Chỉ đạo các ban, sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách phục vụ phát triển dược liệu; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai, nguồn vốn, đầu tư, giống, khoa học và công nghệ, sản xuất, chế biến, tiêu chuẩn chất lượng và thị trường; đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định những nội dung vượt thẩm quyền.

- Nghiên cứu, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển dược liệu; định kỳ đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển dược liệu.

2. Định hướng và chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển dược liệu

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá tiềm năng, lợi thế, hiện trạng, tài nguyên và nhu cầu phát triển dược liệu; xác định các vùng dược liệu trọng điểm, vùng nguyên liệu phù hợp với điều kiện sinh thái, đất đai và lợi thế của từng địa phương; ưu tiên khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và phát triển dược liệu dưới tán rừng.

- Chỉ đạo rà soát, lựa chọn các loài dược liệu có giá trị kinh tế, giá trị dược liệu cao, nguồn gen quý, hiếm, đặc hữu hoặc có lợi thế của tỉnh để ưu tiên bảo tồn, phát triển và xây dựng thành sản phẩm hàng hóa; gắn bảo tồn nguồn gen với khai thác, phát triển bền vững.

- Chỉ đạo xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất dược liệu theo hướng hàng hóa, quy mô phù hợp, ứng dụng khoa học và công nghệ, sản xuất theo tiêu chuẩn phù hợp; khuyến khích áp dụng GACP, quản lý chất lượng, mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo xây dựng các mô hình phát triển dược liệu dưới tán rừng gắn với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và tạo sinh kế bền vững cho người dân; ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ phát triển dược liệu tại các xã miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Chỉ đạo hỗ trợ xây dựng, củng cố và phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã, nhóm liên kết sản xuất dược liệu; tăng cường liên kết giữa Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, từng bước hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất giống, phát triển vùng nguyên liệu, trồng và thu hái, sơ chế, chế biến đến xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Chỉ đạo, phối hợp thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư có năng lực tham gia phát triển dược liệu; ưu tiên các dự án sản xuất giống, phát triển vùng nguyên

liệu, sơ chế, bảo quản, chế biến sâu, chiết xuất hoạt chất, sản xuất thuốc từ dược liệu, sản phẩm chăm sóc sức khỏe và các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

- Chỉ đạo phát triển công nghiệp chế biến dược liệu; từng bước chuyển từ sản xuất, thu hái và tiêu thụ nguyên liệu thô sang tiêu chuẩn hóa nguyên liệu, sơ chế, chế biến sâu và phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, góp phần nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của dược liệu Nghệ An.

- Chỉ đạo rà soát các đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã, đang thực hiện; đánh giá kết quả, phạm vi và khả năng ứng dụng, nhân rộng; định hướng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về điều tra, bảo tồn nguồn gen, chọn tạo và nhân giống, hoàn thiện quy trình sản xuất, đánh giá chất lượng và hoạt chất, sơ chế, bảo quản, chiết xuất, chế biến sâu và phát triển sản phẩm mới.

- Chỉ đạo xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về dược liệu của tỉnh; từng bước số hóa thông tin về nguồn gen, vùng phân bố, vùng nguyên liệu, diện tích, sản lượng, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, sản phẩm và thị trường; triển khai hệ thống mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm dược liệu chủ lực.

3. Chỉ đạo, điều phối tổ chức thực hiện

- Ban hành Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch và các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển dược liệu.

- Điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ liên ngành; tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, khảo sát, đoàn công tác để thống nhất nội dung chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý các vấn đề phát sinh.

- Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức có liên quan nhằm huy động nguồn lực, chuyển giao khoa học và công nghệ, thu hút đầu tư, thúc đẩy hợp tác và phát triển chuỗi giá trị dược liệu.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hoạt động khảo sát, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và kết nối doanh nghiệp nhằm trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao khoa học và công nghệ, thu hút đầu tư, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường dược liệu.

- Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về phát triển dược liệu; theo dõi việc thực hiện Chương trình công tác và các kết luận của Ban

Chỉ đạo; kịp thời phát hiện, tổng hợp, báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh.

4. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, khảo sát thực tế việc triển khai thực hiện Nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch và các nhiệm vụ phát triển được liệu tại các sở, ban, ngành, địa phương, vùng nguyên liệu, mô hình sản xuất và dự án có liên quan.

- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, dự án, cơ chế, chính sách về phát triển được liệu; kịp thời phát hiện, chỉ đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển được liệu theo năm, giai đoạn hoặc theo chuyên đề; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển được liệu trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến phát triển được liệu do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

Là cơ quan đầu mối tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì xây dựng Chương trình công tác hằng năm và các nội dung phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ; chuẩn bị nội dung, chương trình các phiên họp, hội nghị, các cuộc kiểm tra, làm việc của Ban Chỉ đạo.

Tham mưu Ban Chỉ đạo tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, xác định và định hướng phát triển các vùng nguyên liệu được liệu phù hợp với điều kiện sinh thái, đất đai và lợi thế của từng địa phương; tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước, kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, chất lượng giống, vật tư nông nghiệp phục vụ phát triển vùng nguyên liệu được liệu trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực; hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, canh tác, thu hái, thu gom và sơ chế ban đầu tại vùng nguyên liệu, từng bước đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn GACP, tiêu chuẩn hữu cơ và các tiêu chuẩn có liên quan.

- Chủ trì tham mưu, tổ chức phát triển được liệu gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; phối hợp triển khai các nhiệm vụ phát triển được liệu quý gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; ưu tiên các địa bàn có tiềm năng, lợi thế và điều kiện phù hợp, góp phần tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công và Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, chủ động chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

Tăng cường phối hợp với Cơ quan Thường trực, các thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo; tham gia đầy đủ các hoạt động, cuộc họp, hội nghị, kiểm tra và các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển được liệu; hoặc lồng ghép vào chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các cơ quan, địa phương liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời cung cấp thông tin, báo cáo tình hình thực hiện theo yêu cầu.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo, đề xuất về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển dược liệu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045. Đề nghị các thành viên Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã¹;
- Chánh, Phó Chánh VPTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

PHÓ BÍ THƯ TỈNH ỦY
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Võ Thị Minh Sinh

¹ Mường Xén, Hữu Kiệm, Chiêu Lưu, Mường Típ, Na Ngoi, Huồi Tụ, Mường Lống, Nậm Cắn, Bắc Lý, Mỹ Lý, Na Loi, Keng Đu, Tam Quang, Tam Thái, Tương Dương, Lượm Minh, Yên Na, Yên Hòa, Nga My, Hữu Khuông, Nhôn Mai, Con Cuông, Môn Sơn, Châu Khê, Bình Chuẩn, Cam Phục, Mậu Thạch, Anh Sơn, Yên Xuân, Anh Sơn Đông, Vĩnh Tường, Nhân Hòa, Thành Bình Thọ, Nghĩa Đàn, Nghĩa Thọ, Nghĩa Lâm, Nghĩa Mai, Nghĩa Hưng, Nghĩa Khánh, Nghĩa Lộc, Quỳnh Hợp, Tam Hợp, Châu Lộc, Châu Hồng, Mường Ham, Mường Chông, Minh Hợp, Quỳnh Châu, Châu Tiến, Hùng Chân, Châu Bình, Quê Phong, Tiền Phong, Thông Thụ, Mường Quảng, Tri Lễ.

Phụ lục

**CÁC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CỦA BAN CHỈ ĐẠO
PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2045**

(Kèm theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 05 /9/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển dược liệu tỉnh Nghệ An)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Thành viên BCD chủ trì tổ chức thực hiện	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp
1	Tham mưu xây dựng trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết về phát triển dược liệu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Quý IV/2026	Đồng chí Nguyễn Văn Đệ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực BCD	Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan
2	Xây dựng Đề án phát triển Dược liệu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045	Đề án của UBND tỉnh	Quý IV/2026	Đồng chí Nguyễn Văn Đệ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực BCD	Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan
3	Hội thảo khoa học cấp tỉnh “ <i>Phát triển chuỗi giá trị dược liệu Nghệ An</i> ”	Hội thảo cấp tỉnh; Kết luận; biên bản ghi nhớ hợp tác	Tháng 9/2026	Đồng chí Nguyễn Văn Đệ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch	Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ	Các sở, ban, ngành liên quan

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Thành viên BCD chủ trì tổ chức thực hiện	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp
		đầu tư về dược liệu		UBND tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực BCD	đạo Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu	
4	Xây dựng Bản đồ số; cơ sở dữ liệu dược liệu về vùng dược liệu, nguyên liệu tỉnh Nghệ An	Bản đồ số; cơ sở dữ liệu dược liệu tỉnh Nghệ An	Quý IV/2026	Đồng chí Nguyễn Quý Linh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Trường Đại học Vinh, Trung tâm nghiên cứu Dược liệu Bắc Trung Bộ, các đơn vị liên quan
5	Rà soát, đánh giá hiện trạng dược liệu toàn tỉnh; điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển tổng thể dược liệu tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 1187/QĐ-UBND, ngày 03/4/2018); định hướng phát triển vùng dược liệu, xây dựng danh mục dược liệu ưu tiên phát triển phù hợp với quy hoạch tỉnh	Báo cáo, phương án phát triển vùng dược liệu	Quý IV/2026	Đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phó Trưởng BCD	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo	Sở Y tế và sở, ngành, địa phương liên quan

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Thành viên BCD chủ trì tổ chức thực hiện	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp
6	Trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển du lịch gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng	Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh	Tháng 12/2026	Đồng chí Nguyễn Văn Đệ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực BCD	Đảng ủy UBND lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu	Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương liên quan
7	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về phát triển du lịch tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý I/2027	Đồng chí Nguyễn Văn Đệ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực BCD	UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu	Sắc sở, ngành, địa phương liên quan
8	Chỉ đạo xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI) theo hướng cụ thể, lượng hóa được, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên; tổ chức đánh giá	Bộ tiêu chí KPI	Quý III/2026	Đồng chí Nguyễn Viết Hưng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Cơ quan thường trực BCD và các đơn vị liên quan

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Thành viên BCD chủ trì tổ chức thực hiện	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp
9	Chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình phát triển được liên kết gắn với xây dựng cộng đồng dân cư bền vững theo mô hình “ Làng Hạnh phúc ” do Tập đoàn TH đề xuất, thiết kế; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của Nghệ An, phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương trong phát triển vùng nguyên liệu, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập	Mô hình “Làng Hạnh phúc”	2026 - 2027	Đồng chí Trần Thị Mỹ Hạnh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội Nông dân tỉnh	Hội Nông dân, Tập đoàn TH, xã Mường Lống và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan
	Xây dựng mô hình vùng nguyên liệu đáp ứng tiêu chuẩn GACP/ GACP-WHO	Mô hình vùng trồng đạt GACP/ GACP - WHO	2026 - 2027	Đồng chí Lê Thị Hoài Chung, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Phó Trưởng BCD	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế	Tập đoàn TH; Trung tâm nghiên cứu Dược liệu BTB và các địa phương liên quan

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Thành viên BCD chủ trì tổ chức thực hiện	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp
10	Chỉ đạo nghiên cứu các giải pháp thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xây dựng chuỗi giá trị dược liệu	Báo cáo, đề xuất; các chương trình, dự án xúc tiến đầu tư	Hàng năm	Đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phó Trưởng BCD	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo	Sở Tài chính, Sở Công Thương và các đơn vị, địa phương có liên quan
11	Ban hành Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo	Chương trình công tác	Quý IV hằng năm	Đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phó Trưởng BCD	Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo	
12	Tổ chức các phiên họp, hội nghị, đoàn công tác của Ban Chỉ đạo	Kết luận, thông báo của Ban Chỉ đạo	Theo chương trình công tác	Thường trực Ban Chỉ đạo	Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo	Các thành viên Ban Chỉ đạo
13	Điều phối, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ dược liệu	Kết luận, chỉ đạo, văn bản hướng dẫn	Thường xuyên	Thường trực Ban Chỉ đạo	Ban Chỉ đạo	Các sở, ban, ngành và các địa phương có liên quan
14	Theo dõi, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện các mục	Báo cáo	Thường xuyên	Đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên	Cơ quan thường trực	Các sở, ngành và địa phương

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành	Thành viên BCD chủ trì tổ chức thực hiện	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp
	tiêu, nhiệm vụ, chương trình, dự án phát triển được liệu			Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phó Trưởng BCD	Ban Chỉ đạo	có liên quan
15	Tổ chức sơ kết giữa kỳ, tổng kết giai đoạn thực hiện Kế hoạch	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Sơ kết năm 2028; tổng kết năm 2030	Thường trực Ban Chỉ đạo	Ban Chỉ đạo	Các sở, ngành và địa phương có liên quan
16	Tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tình hình và kết quả thực hiện	Báo cáo	06 tháng, hằng năm và theo yêu cầu	Đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Phó Trưởng BCD	Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo	Các thành viên Ban Chỉ đạo; các sở, ngành và địa phương
17	Tham mưu bố trí kinh phí bảo đảm các hoạt động của Ban Chỉ đạo theo kế hoạch	Bố trí kinh phí	Thường xuyên	Đồng chí Trịnh Thanh Hải, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính	Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính	Cơ quan Thường trực BCD và các sở, ngành, địa phương liên quan

